

Số: 72/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 258/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung” của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội - nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hà Hương G**, sinh năm 2001

Số Căn cước: 00130100xxx cấp ngày 22/7/2024.

Trú tại: Phường P, quận L, thành phố Hà Nội - Nay là: Phường P, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh **Lê Ngọc Đ**, sinh năm 2001

Số CCCD 001201041xxx do Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 08/3/2023.

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện G, thành phố Hà Nội - Nay là Thôn H, xã P, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Hương G và anh Lê Ngọc Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa chị Hà Hương G và anh Lê Ngọc Đ, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị G và anh Đ thống nhất xác định có 01 con chung là cháu Lê Nhật M, sinh ngày 28/3/2023. Khi ly hôn Chị G và anh Đ thống nhất thỏa thuận:

+ Chị G là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Nhật M đến khi cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị G và anh Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Anh Lê Ngọc Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Chị G và anh Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Chị G và anh Đ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về công nợ chung vợ chồng nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà Hương G chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Chị G đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0066xxx ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành

phố Hà Nội - nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội. Hoàn trả
Chị G 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không
bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND phường P, thành phố Hà Nội (theo Giấy
chứng nhận kết hôn số 26/2023 do UBND phường
P, quận L, thành phố Hà Nội - Nay là UBND
phường P, thành phố Hà Nội ngày 04/4/2023);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Vũ Quang Dũng